TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2024/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Đông, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Sình Quốc Th**, sinh ngày 28/01/1994.

- Bị đơn: Chị **Mai Thị T**, sinh ngày 01/4/1999.

Cùng trú tại: Tổ 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Sình Quốc Th**, sinh ngày 28/01/1994.

- *Bị đơn:* Chị **Mai Thị T**, sinh ngày 01/4/1999.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Sình Quốc Th và chị Mai Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Sình Mai H, sinh ngày 19/5/2019 cho anh Sình Quốc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Mai Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sình Quốc Th.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Sình Quốc Th và chị Mai Thị T mỗi người phải chịu **75.000đ** *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn anh Sình Quốc Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **150.000đ** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0002309 ngày 19/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Anh Sình Quốc Th được hoàn lại số tiền **150.000đ** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, anh Sình Quốc Th đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn Điện Biên Đông.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Giang